

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 29/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Jă

Bà Phan Thị Nhàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Rcom L, sinh năm 2000 tại A, G; nơi cư trú: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay L và bà Rcom H'R; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Siu M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người liên quan:

1. RCom K, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp cho RCom K:

Bà RCom H' N, sinh năm 1981 (Là mẹ ruột) Đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh Gia L.

2. Nay S, sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp cho Nay S:

Bà Nay H' DL, sinh năm 1973 (Là mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh G. Đều có mặt.

3. Rmah S, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Rcom L:*

Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:*

Ông Rcom L, dân tộc Jrai.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/11/2020, sau khi nhậu xong Rcom L cùng Nay S, Rcom K và Rmah S (đều trú tại tổ 6, phường S, thị xã A) ra đường bê tông trong buôn A, tổ 6, phường S, thị xã A ngồi chơi. Lúc này, Lập rủ cả nhóm ra đường Đông Trường Sơn ném đá xe ô tô đi đường để chọc phá, nghe vậy S và K đồng ý còn S lo sợ nên không đồng ý tham gia.

Sau đó, L cùng S và K đi bộ đến ngã tư giao nhau giữa đường Đông Trường Sơn và đường bê tông vào buôn A, mỗi người nhặt 01 cục đá rồi đứng chờ tại chắn ba bên trái đường (theo hướng A đi K) đợi xe ô tô đi qua để ném đá, Sai không tham gia nên đứng ở đường bê tông cách đó khoảng 10 mét. Một lúc sau, anh Siu M điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-014.72 lưu thông trên đường Đông Trường Sơn theo hướng Ayun Pa đi Krông Pa, khi xe ô tô của anh Siu M cách vị trí nhóm của L khoảng 07 mét thì S và K ném đá về phía xe ô tô của anh M, Kiên ném trúng vào hông thùng xe bên trái còn S ném không trúng, L dùng đá ném mạnh về phía trước đầu xe thì trúng vào góc bên trái kính chắn gió phía trước xe ô tô làm kính chắn gió bị thủng và nứt vỡ. Thấy vậy, cả nhóm bỏ chạy về nhà, còn anh Siu M đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Qua điều tra xác định tài sản bị thiệt hại là 01 (một) kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải, có đặc điểm là loại kính hai lớp, dày 3mm, kính cao 79cm, rộng 2,12m, chiều rộng vòng cung 2,18m, nhãn hiệu DFRC, LAMINATED GLASS, II E1 43R-01520, 52DE12-00011-15407, kính chắn gió đã bị thủng diện (15x12)cm và rạn nứt kính diện (77x90)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận trị giá của tài sản thiệt hại là **3.200.000** đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, biển kiểm soát 81C-014.72. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Siu M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Siu M yêu cầu bồi thường thiệt hại của tám kính chắn gió xe ô tô bị hư hỏng là 3.200.000 đồng. Hiện Rcom L cùng Rcom

K và Nay S đã bồi thường xong. Anh Siu M không còn yêu cầu gì khác đối với Rcom Lập.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rcom L về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rcom L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Rcom L từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 đến 20 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Người bào chữa chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa không bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo Rcom L:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan trong vụ án. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 01/11/2020, bị cáo Rcom L đã rủ Nay S, Rcom K và Rmah S (là bạn bè của nhau) ra đường Đông Trường Sơn thuộc địa phận Buôn A, phường S, thị xã Ayun Pa để ném đá xe ô tô đi đường, với động cơ để chọc phá. Thực hiện ý định trên, L đã tìm được cục đá và ném vào 01 xe tải đi ngược chiều, làm vỡ kính chắn gió của xe ô tô, gây thiệt hại 3.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp làm hư hỏng đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho người ngồi trên xe tải bị ném đá. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi gây ra hậu quả thiệt hại, đã biết ăn năn nên tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, hiện tại đang có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Trong vụ án này, ngoài bị cáo Lập còn có Rcom K và Nay S cùng tham gia ném đá xe tải. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, K và S chưa đủ tuổi chịu TNHS nên không bị xử lý hình sự là đúng quy định.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rcom L, phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên xử

Phạt bị cáo Rcom L **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14 (mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2021.

Giao bị cáo Rcom L cho Ủy ban nhân dân phường S, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Rcom L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST để sung quỹ Nhà nước.

3. *Quyền kháng cáo*:

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2021 đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ. THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Toàn